

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DsS-ST  
Ngày 19 - 12 - 2022  
V/v “T/c hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Hồi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Rmah In; Ông Y Lợi Êban.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Tấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXX-DSST ngày 03 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng No& PTNT VN (Viết tắt: Ngân hàng No).

Địa chỉ: Số 02 Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, Tp Hà Nội.

**Đại diện theo pháp luật:** Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc.

**Đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Minh T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh NHNo và PTNT VN - Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

**Đại diện theo ủy quyền lại:** Ông Phạm Ngọc Đình L – Chức vụ: Trưởng phòng KHKD – Chi nhánh Ngân hàng No huyện b, tỉnh Đắk Lắk. (*Giấy uỷ quyền số 02/2021/KrB-UQTA ngày 01/6/2021*).

Địa chỉ: Số 2M Nguyễn Tất T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**Bị đơn:** Ông Hoàng L, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Hòa T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Minh P, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Hòa T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Hoàng Thị Minh P, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Ea K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc Đình L, trình bày:*

Ngày 19/5/2017 ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5205LAV201702368 với Ngân hàng No & PTNT VN - Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk để vay vốn:

- Số tiền vay: 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), lãi suất vay: 11%/năm tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng. Thời hạn vay: 36 tháng, trả nợ làm 03 kỳ. Kỳ thứ nhất trả 50.000.000 đồng vào ngày 15/5/2018, kỳ thứ hai trả 50.000.000 đồng vào ngày 15/5/2019, kỳ thứ ba trả 70.000.000 đồng vào ngày 15/5/2020. Số tiền vay tại hợp đồng tín dụng số 5205LAV201702368 được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 240129689/HĐTC ngày 09 tháng 5 năm 2017, giữa Ngân hàng No & PTNT VN - Chi nhánh huyện B và ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T được chứng thực tại UBND xã Hòa T, huyện B và Đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AM 047931 do UBND huyện B cấp ngày 29/12/2009, số vào sổ: H00514. Thửa đất số: 386; Tờ bản đồ số: 15; Diện tích: 210m<sup>2</sup> đất ở lâu dài; Địa chỉ đất: Thôn B, xã Hòa T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5205LAV201702368 của ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T đã vi phạm các điều khoản đã ghi trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, toàn bộ các khoản nợ gốc và lãi đã chuyển sang nợ quá hạn. Cụ thể: Gốc:

170.000.000đ; Lãi: 83.777.800đ (Tạm tính đến ngày 15/12/2021). Tổng cộng (gốc + lãi): 253.777.800 đồng. Bằng chữ: *Hai trăm năm mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng*. Mặc dù đã được ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng đến nay ông L và bà T vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L và bà T phải trả cho Ngân hàng No & PTNT VN số tiền 170.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 15/12/2021 là 83.777.800 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 16/12/2021 cho đến ngày trả hết nợ gốc.

Trường hợp ông L và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng No & PTNT VN thông qua Ngân hàng No - Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của ông L và bà T theo hợp đồng thế chấp số: 240129689/HĐTC ngày 09/5/2017 để thu hồi nợ cho ngân hàng là giá trị thửa đất số 386; Tờ bản đồ số: 15; Diện tích: 210m<sup>2</sup>; Mục đích sử dụng: Đất ở; tại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại AM 047931 do UBND huyện B cấp ngày 09/12/2009 cho ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T và các tài sản có trên đất. Địa chỉ đất: Thôn B, xã Hòa T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông L và bà T vẫn tiếp tục còn phải chịu trách nhiệm cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng No & PTNT VN và mọi chi phí phát sinh trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ngày 29/3/2022 bà Trần Thị Ngọc T, ông Hoàng L, trình bày:* Ngày 19/5/2017 chúng tôi đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5205LAV201702368 với Ngân hàng No & PTNT VN - Chi nhánh huyện B để vay số tiền 170.000.000 đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), thế chấp cho khoản vay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 047931. Hiện nay chúng tôi có nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng như Ngân hàng khởi kiện. Do ảnh hưởng của dịch bệnh làm ăn khó khăn nên chúng tôi chưa trả được nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nay Ngân hàng No & PTNT VN khởi kiện, chúng tôi cam kết sẽ trả nợ theo năm cho Ngân hàng, trả trong thời gian 5 năm, mong Ngân hàng tạo điều kiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Minh P:* Vào năm 2017 khi cha mẹ tôi là ông Hoàng L và bà T ký kết hợp đồng vay vốn Ngân hàng No tôi đã không còn là thành viên hộ gia đình, tôi chuyển hộ khẩu theo gia đình chồng về tại Thôn M, xã Ea K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk từ năm 2015. Việc ba mẹ

vay vốn Ngân hàng tôi có biết nhưng tôi không được sử dụng số tiền đó nên tôi không có trách nhiệm cùng cha mẹ trả nợ cho Ngân hàng. Mong Ngân hàng tạo điều kiện cho cho mẹ tôi có thời gian để trả nợ.

*Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan:* anh Hoàng Minh Ph có ký hợp đồng ủy quyền cho cha mẹ là ông L và bà T được sử dụng tài sản hộ gia đình để thế chấp tại Ngân hàng No, anh Ph không đến Tòa án để làm việc, Tại biên bản xác minh ngày 08/9/2022 đại diện Công an xã Hòa T cho biết anh Ph vẫn đăng ký hộ khẩu tại nơi cư trú của cha mẹ là bà T và ông L tại Thôn B, xã Hòa T, huyện B. Anh Ph không đến tòa án để làm việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cố tình không hợp tác.

Ông L, bà T và anh Ph không hợp tác để làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

*Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 22/6/2022 thể hiện:* Thửa đất số 386, tờ bản đồ số 15, Diện tích: 210m<sup>2</sup> đất ở lâu dài, tại Giấy chứng nhận QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AM 047931 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/12/2009 cho hộ ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T và các tài sản có trên đất là một ngôi nhà xây cấp 4 có chiều ngang 5m, chiều dài 12m, diện tích khoảng 60m<sup>2</sup>, nhà có kết cấu xây móng đá học, tường trát ma tít, lãn sơn, nền lót gạch hoa, mái lợp tôn, trần không đó la thông, cửa bằng sắt. Địa chỉ đất tại thôn B, xã Hòa T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trạng đất không thay đổi so với lúc thế chấp.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

- Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn, ông Phạm Ngọc Đình L, trình bày: Ngân hàng No vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 282.135.197 đồng. Trong đó, nợ gốc là 170.000.000 đồng; lãi trong hạn là và quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/12/2022) là 112.135.197 đồng (Trong hạn: 137.115.753đ, lãi đã trả 24.980.556đ, còn nợ 104.566.301đ; lãi quá hạn 34.549.452đ). Yêu cầu ông L và bà T tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong số nợ gốc. Trường hợp ông L và bà T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông L và bà T vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết nợ

vay cho Ngân hàng No theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc T trình bày: Hiện nay chúng tôi có nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng như Ngân hàng khởi kiện. Chồng tôi đang bị ốm đau nằm một chỗ không đi lại được, bản thân tôi không có nghề nghiệp nên không có khả năng trả được nợ một lần. Nay Ngân hàng No khởi kiện, tôi cam kết sẽ trả nợ dần cho Ngân hàng, hàng tháng có bao nhiêu trả bấy nhiêu, mong ngân hàng tạo điều kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Minh P: Hiện nay tôi không còn là thành viên hộ gia đình, tôi chuyển hộ khẩu theo gia đình chồng về tại Thôn M, xã Ea K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk từ năm 2015. Năm 2017 ba mẹ vay vốn Ngân hàng tôi có biết nhưng tôi không được sử dụng số tiền đó nên tôi không có trách nhiệm cùng cha mẹ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp tôi có điều kiện thì tôi sẽ tự cho ông bà để trả nợ.

Tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn ông L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn ông Hoàng L và bà T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS là nhận thông báo thụ lý vụ án và đã làm bản tự khai, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh Ph không hợp tác.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập

được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, 463, 466, 468, 288 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà T và ông L phải trả liền đới cho Ngân hàng No - chi nhánh B số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 282.135.197 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp bà T và ông L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì bà T và ông L vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết nợ vay cho Ngân hàng No theo quy định của pháp luật.

Bà T và ông L phải chịu tiền chi phí tố tụng, ông L và bà T là hộ nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng No - Chi nhánh B với ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn Hoàng L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 19/5/2017 ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5205LAV201702368 với Ngân hàng No - Chi nhánh huyện B, Đắk Lắk để vay vốn với số tiền vay: 170.000.000đ. Lãi suất vay: 11%/năm tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng. Thời hạn vay: 36 tháng, trả nợ làm 03 kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng là 15/5/2020. Tài sản thế chấp là thửa đất số

386, tờ bản đồ số 15, Diện tích: 210m<sup>2</sup> đất ở, tại Giấy chứng nhận QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AM 047931 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/12/2009 cho hộ ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T và các tài sản có trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 240129689/HĐTC ngày 09/5/2017, giữa Ngân hàng No - Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk với ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T được chứng thực tại UBND xã Hòa T, huyện B và Đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B. Đất tọa lạc tại Thôn B, xã Hòa T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi giải ngân đến nay bà T và ông L chưa trả được khoản nợ gốc nào và mới trả lãi được 24.980.556đ. Bà T và ông L đã vi phạm hợp đồng trong việc trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, khoản nợ đã quá hạn kỳ đầu từ ngày 15/5/2018 và các kỳ còn lại đều chuyển sang quá hạn. Ngân hàng No khởi kiện yêu cầu bà T và ông L phải trả cho Ngân hàng No số tiền 170.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 19/12/2022 là 112.135.197 đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông L và bà T phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng trên nợ gốc cho đến khi trả xong nợ gốc.

Bà T và ông L thừa nhận tại bản tự khai là có nợ như Ngân hàng No đã khởi kiện và cam kết sẽ trả trong thời hạn 5 năm. Ông L bà T không hợp tác để hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 55205LAV201702368 ngày 19/5/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng No – Chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk với bà Tuyết và ông L thì bà T và ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi định kỳ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đòi nợ. Tại phiên tòa, bà T cam kết xin trả mỗi tháng một ít, có bao nhiêu trả bấy nhiêu nhưng không được đại diện Ngân hàng chấp nhận, đại diện Ngân hàng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông L phải liên đới trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 19/12/2022 là 282.135.197 đồng là phù hợp, cần chấp nhận.

Ông L và bà T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5205LAV201702368 ngày 19/5/2017, kể từ ngày 20/12/2022 cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ gốc.

Về tài sản thế chấp: xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn

liên với đất số 240129689/HĐTC ngày 09/5/2017 Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Hòa T và Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

Ngay khi bà T và ông L thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng No thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại ngay cho bà T và ông L: 01 Giấy chứng nhận QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AM 047931 do UBND huyện B cấp ngày 29/12/2009 cho hộ ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T và các tài sản có trên đất.

Trường hợp ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết nợ vay cho Ngân hàng No theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Minh P không còn là thành viên hộ gia đình trước khi ký kết hợp đồng vay vốn nên không có nghĩa vụ cùng liên đới trả nợ cho Ngân hàng. Anh Hoàng Minh Ph là con của ông L và bà T, là người đã ủy quyền cho ông L và bà T được toàn quyền quyết định trong việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất của hộ gia đình và không ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cũng không yêu cầu anh Ph cùng trả nợ nên không có căn cứ để buộc anh Ph cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng No.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là (5% x 282.135.197 đồng) 14.107.000 đồng. Ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T là hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên ông L và bà T được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 241; Điều 266, Điều 267,



Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 299, 357; 463; 466; 468; 470; 288 Bộ luật dân sự; Khoản 16 Điều 4; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng No. Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng No – Chi nhánh B, tỉnh Đắk Lắk tổng số tiền nợ tính đến ngày 19/12/2022 là 282.135.197 đồng (*Hai trăm tám mươi hai triệu một trăm ba lăm nghìn một trăm chín bảy đồng*). Trong đó: nợ gốc là 170.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 19/12/2022 là 112.135.197 đồng. Kể từ ngày 20/12/2022, ông L và bà T còn phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5205LAV201702368 ngày 19/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

*Trường hợp ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn. Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

1.2. Ngay sau khi ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng No thì Chi nhánh Ngân hàng No huyện B có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AM 047931 cấp ngày 29/12/2009 và các tài sản có trên đất cho ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T.

1.3. Trường hợp ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng No - Chi nhánh Ngân hàng B có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi

tài sản thế chấp là Giá trị quyền sử dụng 210m<sup>2</sup> đất ở và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 386, tờ bản đồ số 15, tại thôn B, xã Hòa T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành AM 047931, số vào sổ: H 00514 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/12/2009 cho ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T. Tài sản có trên đất là một ngôi nhà xây cấp 4 có chiều ngang 5m, chiều dài 12m, diện tích khoảng 60m<sup>2</sup>, nhà có kết cấu xây móng đá hộc, tường trát ma tít, lãn sơn, nền lót gạch hoa, mái lợp tôn, trần không đó la nhôm, cửa bằng sắt.

1.4. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng No – chi nhánh huyện B, tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng tín dụng số 5205LAV201702368 ngày 19/5/2017.

1.5. Anh Hoàng Minh P và chị Hoàng Thị Minh Ph không có nghĩa vụ cùng liên đới cùng trả nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng No - chi nhánh huyện B 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nộp tạm ứng (đã chi phí xong).

3. Về án phí: Ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T phải liên đới chịu 14.107.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T là hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho ông Hoàng L và bà Trần Thị Ngọc T.

Trả lại cho Ngân hàng No số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.344.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm bốn mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai số 0013034 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Văn Hồi**